

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5126/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí khôi phục sản xuất cho ngư dân
huyện Quảng Xương gặp rủi ro do thiên tai gây ra
trong khi hoạt động trên biển năm 2016

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ tàu thuyền của ngư dân; gia đình có người bị chết, mất tích và người bị thương do bão lũ năm 2009 gây ra;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của UBND huyện Quảng Xương tại Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 10/8/2016 và Sở Tài chính tại Công văn số 3908/STC-QLNSHX ngày 19/9/2016 về việc đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ ngư dân huyện Quảng Xương gặp rủi ro do thiên tai trên biển năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí khôi phục sản xuất cho ngư dân huyện Quảng Xương gặp rủi ro do thiên tai gây ra trong khi hoạt động trên biển năm 2016, với các nội dung chính như sau:

1. Mức hỗ trợ: Áp dụng theo mức quy định tại Quyết định số 118/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục rủi ro do thiên tai trên biển và Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ tàu thuyền của ngư dân; gia đình có người bị chết, mất tích và người bị thương do bão lũ năm 2009 gây ra và cộng thêm phần trượt giá 20% phần hỗ trợ

thiệt hại tàu và ngư cụ theo mức tại Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Kinh phí hỗ trợ:

2.1. Tổng số: 252.575.000 đồng;
(Hai trăm năm mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

Trong đó:

- Thiệt hại về tàu cá: 60.000.000 đồng;
- Thiệt hại về ngư cụ: 9.000.000 đồng;
- Thiệt hại khác (bộ đàm, phao cứu hộ): 21.000.000 đồng;
- Chi phí tìm kiếm cứu nạn: 162.575.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh trong dự toán năm 2016.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện để hỗ trợ cho ngư dân; đồng thời, tổng hợp quyết toán báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí theo đúng quy định.

2. Giao UBND huyện Quảng Xương có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác chi trả tại UBND huyện Quảng Xương đảm bảo theo quy định hiện hành.

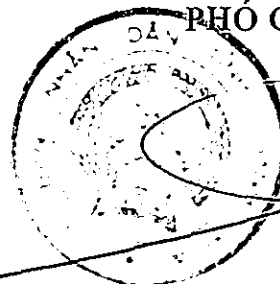
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT CHO NGƯ DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
GẶP RỦI RO DO THIÊN TÀI GÂY RA TRONG KHI HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN NĂM 2016
 (Kèm theo Quyết định số: 5126 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kinh phí huyện đề nghị hỗ trợ		Kinh phí hỗ trợ	
		Tàu công suất	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Tàu công suất	Kinh phí hỗ trợ
	Tổng cộng		1.432.578.390		252.575.000
I	Tàu TH-1012-TS (Chủ tàu: Hà Văn Dũng)		407.541.464		79.539.000
A	Tàu bị nạn		350.000.000		22.000.000
1	Thiệt hại về tàu cá (mất tích)	36 CV	200.000.000	36 CV	12.000.000
2	Thiệt hại về máy, ngư lưới cụ, thiết bị thông tin		150.000.000		3.000.000
3	Hỗ trợ khác:				7.000.000
	- Bộ đàm				5.000.000
	- Phao tròn và Áo phao cứu sinh				2.000.000
B	Các tàu tham gia tìm kiếm cứu nạn tàu TH-1012-TS		57.541.464		57.539.000
	Tàu TH-90991-TS	330 CV	17.080.488		17.080.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		13.930.488		13.930.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (7 người)		3.150.000		3.150.000
	Tàu TH-90911-TS	110 CV	6.443.496		6.443.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		4.643.496		4.643.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (4 người)		1.800.000		1.800.000
	Tàu TH-90442-TS	110 CV	8.243.496		8.243.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		4.643.496		4.643.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (8 người)		3.600.000		3.600.000
	Tàu TH-90416-TS	120 CV	8.665.632		8.665.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		5.065.632		5.065.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (8 người)		3.600.000		3.600.000
	Tàu TH-90082-TS	320 CV	17.108.352		17.108.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		13.508.352		13.508.000

STT	Nội dung	Kinh phí huyện đề nghị hỗ trợ		Kinh phí hỗ trợ	
		Tàu công suất	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Tàu công suất	Kinh phí hỗ trợ
II	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (8 người)		3.600.000		3.600.000
	Tàu TH-1242-TS (Chủ tàu: Trần Văn Hải)		448.472.314		62.472.000
	A Tàu bị nạn		420.000.000		34.000.000
	1 Thiệt hại về tàu cá (mất tích)	48 CV	200.000.000	48 CV	24.000.000
	2 Thiệt hại về máy, ngư lưới cụ, thiết bị thông tin		220.000.000		3.000.000
	3 Hỗ trợ khác:				7.000.000
	- Bộ đàm				5.000.000
	- Phao tròn và Áo phao cứu sinh				2.000.000
	B Các tàu tham gia tìm kiếm cứu nạn tàu TH-1242-TS		28.472.314		28.472.000
	Tàu TH-90635-TS	180 CV	11.198.448		11.199.000
III	Hỗ trợ nhiên liệu		7.598.448		7.599.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (8 người)		3.600.000		3.600.000
	Tàu TH-6063-TS	52 CV	5.345.107		5.345.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		2.195.107		2.195.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (7 người)		3.150.000		3.150.000
	Tàu TH-6103-TS	48 CV	3.376.253		3.376.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		2.026.253		2.026.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (3 người)		1.350.000		1.350.000
	Tàu TH-6229-TS	48 CV	4.276.253		4.276.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		2.026.253		2.026.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (5 người)		2.250.000		2.250.000
	Tàu TH-2318-TS	48 CV	4.276.253		4.276.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		2.026.253		2.026.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (5 người)		2.250.000		2.250.000
	Tàu TH-1225-TS (Chủ tàu: Trần Văn Tùng)		576.564.613		110.564.000
A	Tàu bị nạn		500.000.000		34.000.000
	1 Thiệt hại về tàu cá (mất tích)	40 CV	250.000.000	40 CV	24.000.000
	2 Thiệt hại về máy, ngư lưới cụ, thiết bị thông tin		250.000.000		3.000.000

STT	Nội dung	Kinh phí huyện đề nghị hỗ trợ		Kinh phí hỗ trợ	
		Tàu công suất	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Tàu công suất	Kinh phí hỗ trợ
3	Hỗ trợ khác:				7.000.000
	- Bộ đàm				5.000.000
	- Phao tròn và Áo phao cứu sinh				2.000.000
B	Các tàu tham gia tìm kiếm cứu nạn tàu TH-1225-TS		76.564.613		76.564.000
	Tàu TH-91207-TS	168 CV	10.691.885		10.692.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		7.091.885		7.092.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (8 người)		3.600.000		3.600.000
	Tàu TH-91267-TS	405 CV	20.696.508		20.696.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		17.096.508		17.096.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (8 người)		3.600.000		3.600.000
	Tàu TH-91433-TS	135 CV	8.848.836		8.849.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		5.698.836		5.699.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (7 người)		3.150.000		3.150.000
	Tàu TH-91137-TS	270 CV	14.997.672		14.998.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		11.397.672		11.398.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (8 người)		3.600.000		3.600.000
	Tàu TH-91448-TS	420 CV	21.329.712		21.329.000
	Hỗ trợ nhiên liệu		17.729.712		17.729.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho thuyền viên (8 người)		3.600.000		3.600.000